

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ng Ánh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/7/1989 tại thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K và bà PH Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kim T và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/02/2021 và bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Ngô Văn T, sinh ngày 29/6/1985 tại thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Đoàn Thị K; có vợ là Vũ Thị C và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/02/2021 và bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Vương Văn N, sinh ngày 08/5/1983 tại thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Mỹ Cù 2, phường HD, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn M và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Vũ Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày ngày 14/02/2021 và bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 26/7/1980 tại thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/02/2021 và bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn TA, sinh ngày 22/12/1976 tại thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đào Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/02/2021 và bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Đức Tn, sinh ngày 30/6/1980 tại thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Ch và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/02/2021 và bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Chinh, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn Phạn, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/02/2021, tại nhà Nguyễn Đức Tn, trú tại thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Ng, Vương Văn N, Ngô Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn TA đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài; 01 (một) chiếc chiếu nylon kích thước (1,8 x 02)cm. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1920, màu đen, gắn sim số 0397.102838; Thu giữ của H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, gắn sim số 0987.106550.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn có hành vi đánh bạc như sau: Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2021, Nguyễn Đức Tn đang ở nhà thì Ngô Văn T, Nguyễn Văn H và Vương Văn N đến nhà ngồi chơi nói chuyện ở bộ bàn ghế để ngoài sân. Sau đó, Tn đi làm vườn, còn H, T và N ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi, H, T và N rủ nhau đánh bài bằng hình thức đánh “Liêng” T, thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. Ngay sau đó, T, H và N đi vào trong gian nhà ngang của nhà Tn thì thấy dưới nền gạch đá hoa có 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa được trải sẵn từ trước. Do trước đó, đã một lần H cùng một số người đánh bạc tại nhà Tn, nên H đi tìm và lấy được 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân (đã qua sử dụng) để ở trên bàn thờ của nhà Tn, rồi H, T và N ngồi xuống chiếu cùng nhau quy ước cách thức đánh bạc, cụ thể như sau:

Chia bộ tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân bài cho 03 (ba) người chơi mỗi người 03 (ba) quân bài, người chơi đặt cược tối thiểu lần đầu 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Vòng đánh bắt đầu được tính từ người được chia bài ván chơi đó, sau mỗi vòng đánh có thể tăng số tiền cược (tổ) nhưng tối đa không quá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/người/lần cược. Đến vòng người chơi có thể bỏ bài nếu không muốn theo cược (theo tổ), người T là người không bỏ cược hoặc có bài cao hơn khi so sánh điểm, người thua trả cho người T số tiền tương ứng với số tiền đặt cược. Nếu trong một ván đánh, ai được “Sáp” (bài ba lá giống nhau khác chất) thì người chơi có “Sáp” to hơn sẽ T bạc; Người chơi được “Liêng” (gồm có 03 lá bài liên tiếp về giá trị số, không yêu cầu đồng chất), với trường hợp nhiều người chơi cùng có “Liêng” thì tiếp tục so sánh chất của lá bài cao nhất trong bài theo thứ tự (Rô, Cơ, Tép, Bích) bài nào chất lớn hơn sẽ T bạc; Người chơi được “Liêng đồng hoa” (bài ba lá liên tiếp nhau cùng chất) thì T bạc trường hợp có 02 người được “Liêng đồng hoa” trở lên, thì so sánh chất cao nhất trong bộ bài. Còn lại (không phải sáp, liêng và liêng đồng hoa), người chơi cộng điểm ai có điểm cao hơn thì người chơi T ván bài đó và người thua phải trả toàn bộ số tiền cho người T, đồng thời người T sẽ chia bài ván tiếp theo.

Trước khi đánh bạc H bỏ ra 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng; N bỏ ra 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng; T bỏ ra 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi T, H và N đánh bạc với nhau được khoảng 15 phút thì Nguyễn TA và Nguyễn Văn Ng lần lượt đến nhà Tn rồi TA bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Ng bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để cùng đánh bạc. Lúc này H, N, T, TA và Ng thống nhất với nhau sẽ tăng số tiền “tổ” tối đa lên 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), còn tiền “gà” mỗi ván vẫn giữ nguyên. Khi H, N, T, TA và Ng đang đánh bạc thì có anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1978, trú tại thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh vào ngồi xem đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ (cùng ngày), Tn đi làm về thấy trong nhà có H, T, N, TA và Ng đang đánh bạc trong nhà những Tn không can ngăn mà còn đi vào ngồi cạnh Nguyễn Văn H để xem mọi người đánh bạc, khoảng 5 phút sau H được “Sáp” nên H đưa cho Tn 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), mục đích trả tiền chè, thuốc, dọn vệ sinh (tiền hồ) Tn cầm rồi mang lên nhà chính cất giấu, sau đó Tn tiếp tục quay lại ngồi xem. Đến khoảng 16 giờ 45 phút (cùng ngày) thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Ngày 16/3/2021, Nguyễn Đức Tn tự nguyện nộp lại số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mà Nguyễn Văn H T bạc “ván bài Sáp” đưa cho Tn (tiền hồ).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra H, T, N, TA và Ng khai đến khi bị bắt H bị thu giữ 2.300.000đ, trong đó đã T được 1.200.000đ; T bị thu giữ 2.200.000đ, trong đó T được 700.000đ; N bị thu giữ 1.100.000đ, trong đó bị thua 1.100.000đ; TA bị thu giữ 400.000đ, đã bị thua 100.000đ; Ng bị thu giữ 1.300.000đ, đã bị thua 700.000đ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1920 thu của bị can T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của bị can H. Quá trình điều tra xác định, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can. Ngày 08/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 55/CT -VKS -ĐT ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn TA và Nguyễn Đức Tn từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo H, T, TA, Ng và Tn cho UBND xã BK và giao bị cáo N cho UBND phường Hưng Đạo, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh nơi các bị cáo cư trú, phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng của vụ án:**

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46; Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài; 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa kích thước (1,8x02)m.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố:

*** *Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn đều có lời khai thể hiện như sau:*** Vào khoảng 14 giờ ngày 14/02/2021 (tức ngày mùng 3 tết), Ngô Văn T, Nguyễn Văn H, Vương Văn N đến nhà Nguyễn Đức Tn chúc tết. Ngồi chơi một lúc thì T, H, N rủ nhau đánh bài bằng hình thức đánh “ liêng” T thua bằng tiền. T, H, N đã đi vào trong gian nhà ngang phía sau của nhà Tn nhìn thấy có chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn ở nền nhà, H tìm được một bộ bài tú lơ

khơ 52 cây đã qua sử dụng để trên bàn thờ của nhà Tn, sau đó H, N, T cùng nhau đánh bạc.

Trong khi H, T, N đang đánh bạc thì có Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Đức H đến nhà Tn chơi nhưng Nguyễn Đức H chỉ ngồi xem còn Nguyễn TA và Nguyễn Văn Ng vào tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Văn H, N, T. Khi Ng vào tham gia đánh bạc, các đối tượng đã thống nhất lại luật chơi như sau: tăng số tiền “tổ” tối đa lên 500.000đ, còn tiền “gà” mỗi ván vẫn giữ nguyên và nếu ai có ván bài “đẹp” (T bạc) sẽ cho Tn (chủ nhà) 50.000đ. Sau đó, Tn đi làm vườn về và có ngồi vào xem thì được H cho 50.000đ (do H có bài đẹp nên T bạc), Tn không nhận nhưng khi mọi người nói cầm lấy coi như tiền nước uống, dọn dẹp nhà cửa, Tn đã cầm và cất đi.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền trên chiếu bạc là 7.300.000đ và số tiền Tn nhận từ Nguyễn Văn H 50.000đ (số tiền này được Tn tự nguyện giao nộp lại vào ngày 16/3/2021); thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếc chiếu bằng nhựa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ch có lời khai thể hiện:** Chị Ch là vợ hợp pháp của Nguyễn Đức Tn. Vào ngày 14/02/2021 (tức ngày mừng 3 tết) chị đến nhà bố mẹ chồng để làm lễ hóa vàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị về nhà thì thấy lực lượng Công an đang tiến hành lập biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc tại nhà chị đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn TA. Sau này chị được biết chồng chị là Nguyễn Đức Tn không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng có hành vi nhận 50.000đ từ Nguyễn Văn H nên cũng là đồng phạm trong tội đánh bạc. Số tài sản của gia đình chị Công an đã thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa, chị Ch cho rằng những tài sản đó là tang vật của vụ án, đã cũ, hỏng, không còn giá trị sử dụng nên chị không có yêu cầu nhận lại.

*** Người làm chứng anh Nguyễn Đức H có lời khai thể hiện:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, khi anh đang ở nhà anh Nguyễn Đức Tn để xem các đối tượng Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn TA đánh bạc, sát phạt nhau T thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 7.300.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa đồng thời tiến hành lập biên bản và niêm phong các đồ vật theo đúng quy định của pháp luật.

*** Người chứng kiến là ông Nguyễn Văn P có lời khai thể hiện:** Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2021, ông đang ở nhà thì cơ quan Công an đã mời ông đến nhà Nguyễn Đức Tn thuộc thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh chứng kiến sự việc cơ quan Công an bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn TA có hành vi đánh bạc. Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 7.300.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa, tiến hành lập biên bản và niêm phong các đồ vật theo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã B lập hồi 16 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2021; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 14/02/2021 tại nhà của Nguyễn Đức Tn ở thôn QM, xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ng, Ngô Văn T, Vương Văn N và Nguyễn TA có hành vi đánh bạc dưới hình thức “chơi liêng”, được thua bằng tiền. Bị cáo Tn không trực tiếp tham gia đánh bạc, không có thỏa thuận về việc những người đánh bạc phải chi trả tiền “hò”, chỉ ngồi xem nhưng khi được H cho 50.000đ (mục đích trả tiền phục vụ nước uống, dọn dẹp nhà cửa), Tn đã cầm và cất đi. Theo quy định tại Nghị quyết 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Tn không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “gá bạc” nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội “đánh bạc”. Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 50.000đ (được Tn tự nguyện giao nộp lại vào ngày 16/3/2021) cùng các công cụ dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 55/CT-VKS - ĐT ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. “Đánh bạc” đã và đang là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, làm cho đạo đức xã hội xuống cấp, hạnh phúc gia đình tan vỡ, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vương Văn N, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn TA là những đối tượng trực tiếp tham gia đánh bạc, mặc dù không có sự bàn bạc từ trước nhưng bị cáo H, N, T phải chịu trách nhiệm chính và có vai trò ngang nhau vì là những người cùng khởi xướng hành vi đánh bạc và tham gia tích cực; tiếp đến là các bị cáo TA, Ng, Tn có vai trò ngang nhau bởi lẽ, TA, Ng đến sau và tham gia đánh bạc số tiền ít hơn, còn bị cáo Tn, không trực tiếp tham gia đánh bạc, không có thỏa thuận về việc những người đánh bạc phải chi trả tiền “hò”, chỉ ngồi xem nhưng khi được H cho 50.000đ (mục đích trả tiền phục vụ nước uống, dọn dẹp nhà cửa), Tn đã cầm và cất đi; ngoài ra, biết các đối tượng tham gia

đánh bạc tại nhà mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Tn không có lời nói, hành vi ngăn cản và đang trong thời gian phòng chống đại dịch Covid – 19, không tụ tập đông người nhưng bị cáo Tn đã không chấp hành.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là những người xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên nhất thời phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để các bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

Ngoài hình phạt chính, căn cứ khoản 3 Điều 321 để phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1920, màu đen, bên trong gắn sim số 0397.102.838 thu của bị cáo Ngô Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong gắn sim số 0987.106.550 thu của bị cáo Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài; 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa kích thước (1,8x02)m là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác chị Nguyễn Thị Chinh là vợ bị cáo Nguyễn Đức Tn không yêu cầu nhận lại tài sản trên, xét thấy những vật chứng trên đã cũ, hỏng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Việc Nguyễn Văn H khai đã cùng một số người đánh bạc tại nhà Nguyễn Đức Tn. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được thời gian, tên tuổi

người tham gia cùng H đánh bạc và số tiền đánh bạc, nên Công an thị xã B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Trong vụ án này, anh Nguyễn Đức H có mặt ở nhà Nguyễn Đức Tn, nhưng không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

5. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn TA 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

6. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tn 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 5 năm 2021) về tội “Đánh bạc”.

- Giao bị cáo Vương Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh và giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn cho Ủy ban nhân dân xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vương Văn N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, thị xã B và gia đình các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng,

Nguyễn Đức Tn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BK, thị xã B, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài; 01 (một) chiếc chiếu bằng nhựa kích thước (1,8x02)m.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

** Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

** Về biện pháp ngăn chặn:* Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Vương Văn N, Nguyễn TA, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Đức Tn.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã B;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS B;
- UBND xã BK;
- UBND phường HD;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tuấn

Trần Hữu Trung

Tô Thị Thịnh

